



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 11

Ngày 12/7/2023



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

## **TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này</i>	<i>Trang</i>
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Bộ NN&PTNT: Mục tiêu xuất khẩu nông sản năm 2023 đạt 54 tỷ USD là khả quan	4
Xuất khẩu ớt tăng mạnh nhờ nhu cầu cao từ Trung Quốc	4
Xuất khẩu sắn sang Nhật Bản bất ngờ tăng gần 14 lần	6
Năm 2023, ngành dừa phấn đấu xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD	7
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
Ngành tôm liệu có thể phục từ quý III nhờ nhu cầu tăng trong khi nguồn cung thiếu hụt?	9
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Giá heo hơi có nơi tăng lên mức 67.000 đồng/kg	12
Ngành chăn nuôi cần xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường	14
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Tổng quan thị trường lúa gạo	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường phân bón và dự báo	18
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Trà Vinh đẩy mạnh quảng bá các loại trái cây đặc trưng của tỉnh	21
Tìm hiểu quy trình thủ tục nhập khẩu hàng nông sản vào Nhật Bản	21
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Sầu riêng Thái Lan gia tăng áp lực cạnh tranh với Việt Nam tại thị trường Trung Quốc	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Cần trọng tác hại khi lạm dụng quá nhiều dầu dừa trong thực phẩm	27
<b>GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cả trong tỉnh	28

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### KINH TẾ THẾ GIỚI

#### \* Tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm và triển vọng

Trong 6 tháng đầu năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, song còn nhiều khó khăn, thách thức, phục hồi không đồng đều giữa các nền kinh tế và các lĩnh vực (lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng tốt, trong khi hoạt động sản xuất phục hồi chậm, thậm chí suy giảm). Lạm phát tại hầu hết các nền kinh tế dần hạ nhiệt, trong bối cảnh giá hàng hóa giảm dần, các chuỗi cung ứng phục hồi. Tuy nhiên, xung đột tại Ukraina kéo dài, nhiều ngân hàng trung ương (NHTW) các nước còn tiếp tục chính sách tiền tệ thắt chặt, giữ lãi suất ở mức cao nhằm kiềm chế lạm phát; thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu rủi ro hơn sau đổ vỡ của một số ngân hàng tại Mỹ và Thụy Sĩ...v.v. Tuy vậy, một số dấu hiệu tích cực đối với kinh tế thế giới, đó là: (i) kinh tế Mỹ tăng trưởng khá, dự báo chỉ suy thoái kỹ thuật từ quý 4/2023 và tránh được nguy cơ vỡ nợ; (ii) kinh tế Trung Quốc mở cửa trở lại tăng sức cung và cầu; nhiều nền kinh tế đang phát triển duy trì được đà tăng trưởng nhờ tiêu dùng nội địa và du lịch; (iii) giá cả (nhất là giá năng lượng), lạm phát và lãi suất hạ nhiệt rõ rệt, dù còn ở mức cao; và (iv) thị trường tài chính quốc tế cũng dần ổn định,...v.v.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: (i) xung đột tại Ukraina dai dẳng và khó lường; (ii) NHTW nhiều nước duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiểm soát lạm phát, lãi suất vẫn còn ở mức cao; (iii) nhiều đầu tàu kinh tế thế giới suy yếu hoặc phục hồi chậm hơn dự kiến (kinh tế EU rơi vào suy thoái kỹ thuật, đà phục hồi của kinh tế Trung Quốc thiếu bền vững và chưa tạo được sự lan tỏa cho các nền kinh tế khác); (iv) Đầu tư, thương mại quốc tế suy giảm; tâm lý tiết kiệm, phòng thủ tăng lên, khiến nhu cầu hàng hóa, dịch vụ giảm, ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu, sản xuất và du lịch tại nhiều nước; (v) rủi ro tài chính - tiền tệ trong tầm kiểm soát song ảnh hưởng tới niềm tin của người dân và nhà đầu tư và (vi) biến đổi khí hậu với thời tiết khắc nghiệt, cực đoan cản trở đà phục hồi kinh tế của các nước.

Về triển vọng, các tổ chức quốc tế như IMF, WB, OECD nhận định tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 chậm lại, chỉ ở mức khoảng 2,1% (theo WB), 2,7% (theo OECD); một số nước có thể rơi vào “suy thoái kỹ thuật” trong nửa cuối năm, trước khi phục hồi và có thể tăng trưởng 2,4-3% năm 2024. Trong khi đó, lạm phát toàn cầu được dự báo giảm từ mức 7,3% năm 2022 xuống khoảng 5,5% năm 2023 và 3,7% năm 2024 (theo WB), song vẫn còn cao so với lạm phát mục tiêu của hầu hết các nước (khoảng 2%).

## KINH TẾ TRONG NƯỚC

### \* Tăng trưởng kinh tế Việt Nam nửa đầu năm và dự báo

Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2023 ước tính tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,34% của quý II/2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,25%, đóng góp 8,53% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,50%, đóng góp 23,63%; khu vực dịch vụ tăng 6,11%, đóng góp 67,84%.

GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,72%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,13%, đóng góp 11,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 78,85%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất lúa đông xuân đạt khá, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước, chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,43% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 2,77%, đóng góp 0,07 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh chung của kinh tế thế giới. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2023, đóng góp 0,15 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng tăng 4,74%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,07%, 2,54% và 4,19% của cùng kỳ các năm 2011, 2012, 2022 trong giai đoạn 2011-2023, đóng góp 0,31 điểm phần trăm.

Các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa, các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh đã góp phần duy trì tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 tăng 6,33% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,18% và 4,53% của cùng kỳ các năm 2020 và năm 2021. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,49% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,88 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 7,18%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,13%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 15,14%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,62%; khu vực dịch vụ chiếm 43,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,81% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2022 là 11,21%; 38,00%; 41,85%; 8,94%).

Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2023, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,68% so với cùng kỳ năm 2022, đóng góp 30,27% vào tốc độ tăng chung toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 1,15%, đóng góp 6,28%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 10,0%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 13,20%, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 63,45%.

### Dự báo cả năm 2023

Trong bối cảnh quốc tế kém thuận lợi, với kết quả tăng trưởng khá thấp của 6 tháng đầu năm (3,72%) và mức nền cao của năm 2022, một số chuyên gia kinh tế dự báo khó có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,5% cả năm 2023 như Quốc hội, Chính phủ đã đề ra (để đạt được mục tiêu này, tăng trưởng quý 3 và quý 4 phải đạt lần lượt khoảng 9,5% và 8,5%).

Theo tính toán mới nhất của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV, dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2023 (kịch bản cơ sở) ở mức khoảng 5-5,5% (thấp hơn so với dự báo 5,5-6% hồi tháng 3), trong đó tăng trưởng quý 3 có thể đạt 7-7,2% và quý 4 đạt 6,8-7%.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT****\* Mô hình nuôi heo đen trên đệm lót sinh học**

Theo Công TTĐT tỉnh Bình Thuận, nuôi heo đen là nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Bình Thuận. Đây là giống heo có khả năng thích nghi cao, chống chịu bệnh tốt, sử dụng tốt các loại thức ăn thô, nghèo dinh dưỡng, chi phí đầu tư cho chăn nuôi thấp, chất lượng thịt thơm ngon. Hiện giống heo này còn rất ít, phân bố rải rác ở những vùng xa xôi, hẻo lánh của tỉnh.

Việc phát triển nguồn sản phẩm đặc trưng này có ý nghĩa quan trọng góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc ít người trong tỉnh và để gìn giữ một giống heo quý. Do đó, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ tỉnh đã triển khai thực hiện mô hình “Nuôi heo đen trên đệm lót sinh học” tại Khu thực nghiệm Công nghệ sinh học của Trung tâm.

Mô hình “Nuôi heo đen trên đệm lót sinh học” là phương pháp nuôi dưỡng heo trên đệm lót chuồng có chứa một quần thể các vi sinh vật có thể tồn tại cùng nhau lâu dài; có khả năng phân giải mạnh chất hữu cơ; ức chế các vi sinh vật có hại và gây bệnh; lên men tiêu hủy phân, nước tiểu làm giảm các khí độc và mùi hôi, tạo môi trường trong sạch không ô nhiễm, giảm ruồi muỗi và vi sinh vật gây hại; vật nuôi sống thoải mái, giảm căng thẳng, tăng sinh trưởng và sức đề kháng.

Mô hình nuôi heo đen tại Trung tâm được thực hiện với quy mô 08 heo cái và 01 heo đực trên 12m<sup>2</sup> chuồng trại được bố trí đệm lót sinh học. Nếu tính theo hướng sinh sản, từ năm thứ 02 trở đi heo sinh sản bình quân 02 lứa/năm, 01 lứa đẻ bình quân 08 con; heo cái sinh sản khoảng 20 lứa bắt đầu thay giống. Lợi nhuận bình quân từ năm thứ 02 trở đi lãi gần 80 triệu đồng/năm.

Việc thực hiện mô hình này đã góp phần bảo tồn và phát triển giống heo đen bản địa tại tỉnh Bình Thuận; giúp đa dạng hóa mô hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, sử dụng đệm lót sinh học nhằm giảm thiểu mùi hôi, tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả quá trình chăn nuôi và mang lại hiệu quả kinh tế cao từ mô hình. Mô hình nuôi heo đen trên đệm lót sinh học đang là nơi cho người dân tham quan, học tập và chia sẻ kinh nghiệm thực tế, từ đó làm cơ sở nhân rộng mô hình đến những hộ chăn nuôi khác có nhu cầu thực hiện.

Có thể nói, hiện nay mô hình nuôi heo đen đang duy trì và phát triển hiệu quả tại Khu thực nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ tỉnh; là nơi cung cấp giống heo đen thuần chủng và sản phẩm heo thịt an toàn vệ sinh thực phẩm cho người dân.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN NÔNG SẢN

### \* Bộ NN&PTNT: Mục tiêu xuất khẩu nông sản năm 2023 đạt 54 tỷ USD là khả quan

Đối diện nhiều khó khăn, xuất khẩu nông sản những tháng đã qua của năm 2023 tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Mục tiêu xuất khẩu nông sản đạt 54 tỷ USD được Bộ NN&PTNT đánh giá là khả quan.

Thông tin tại cuộc họp báo thường kỳ tổ chức sáng 3/7, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (Bộ NN&PTNT) Vũ Văn Việt cho biết, trong những tháng đầu năm 2023, ngành nông nghiệp phát triển trong bối cảnh nhiều khó khăn. Chuỗi cung ứng đứt gãy; tổng cung - cầu bị ảnh hưởng. Cùng với đó là tác động của lãi suất, lạm phát, chiến tranh Nga - Ukraine, biến đổi khí hậu...

Mặc dù vậy, từ đầu năm 2023 đến nay, ngành nông nghiệp vẫn ghi nhận tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 24,59 tỷ USD. Trong đó có 7 sản phẩm, nhóm sản phẩm có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD gồm: Cà phê, cao su, gạo, rau quả, hạt điều, tôm và sản phẩm gỗ.

Với 24,59 tỷ USD, tổng giá trị xuất khẩu nông sản 6 tháng đầu năm 2023 bị giảm 11,1% so với cùng kỳ năm 2022. Dù sụt giảm nhưng tỷ trọng xuất khẩu nông sản đã tăng dần qua từng tháng. Đây là tín hiệu tích cực, thể hiện sự nỗ lực lớn của ngành nông nghiệp trong bối cảnh nhiều khó khăn.

Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT, dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng thời gian tới sẽ có một số yếu tố thuận lợi, hỗ trợ cho tăng trưởng. Nguồn cung, chuỗi cung ứng toàn cầu bớt căng thẳng. Lạm phát đang được kiểm soát. Mặt bằng lãi suất cho vay cũng giảm...

Phát biểu tại cuộc họp sáng 3/7, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến cho biết, năm 2023, ngành nông nghiệp phấn đấu kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt từ 54 - 55 tỷ USD. Mục tiêu này là khả quan; tuy nhiên để đạt được, cần thực hiện các giải pháp tác động vào những sản phẩm chủ lực xuất khẩu có triển vọng và khả năng tăng giá trị xuất khẩu cao để bù vào những sản phẩm dự kiến có khả năng không đạt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu của cả năm.

Đại diện lãnh đạo Bộ NN&PTNT cũng đánh giá, các hiệp định thương mại tự do (FTA) với những ưu đãi về thuế quan sẽ tiếp tục giúp cho hàng hoá của Việt Nam cạnh tranh hơn, dự báo sẽ mang đến những lợi thế nhất định cho các doanh nghiệp. Do đó, đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành hàng nông sản cần tận dụng tốt các FTA.

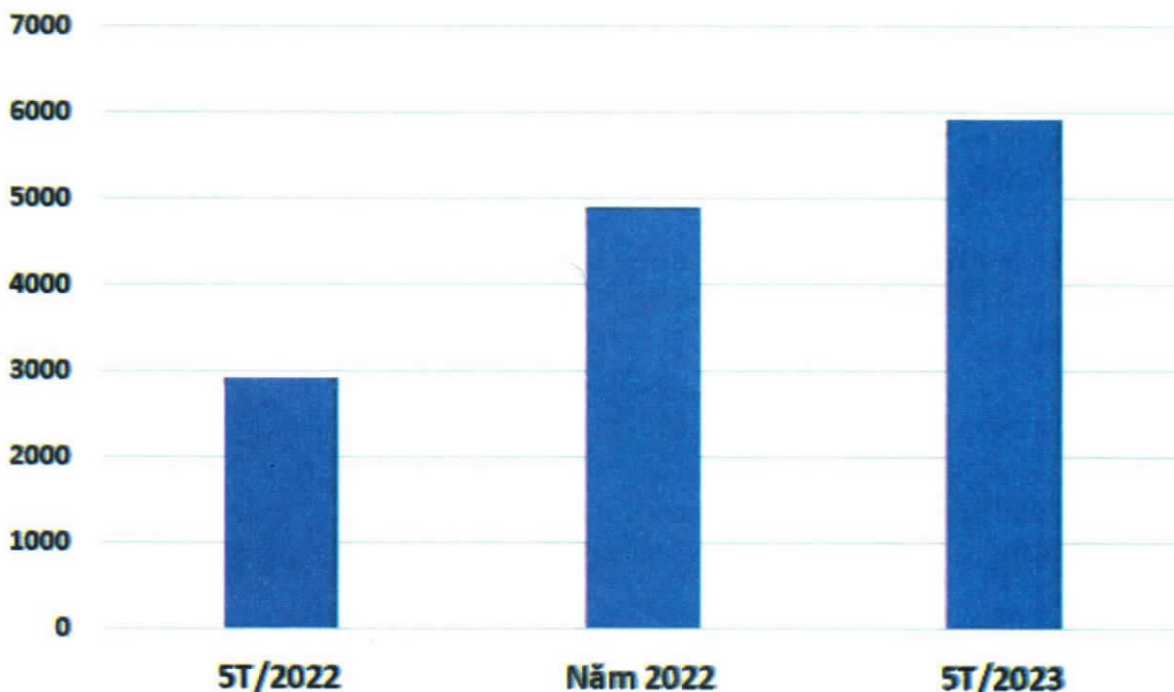
Về phía Bộ NN&PTNT, sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại hướng đến những thị trường mới, nơi có tầng lớp trung lưu gia tăng; các thị trường còn tiềm năng như Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông, châu Mỹ La tinh, Đông Âu; các thị trường ít bị ảnh hưởng bởi lạm phát, có tăng trưởng khả quan như ASEAN...

### \* Xuất khẩu ớt tăng mạnh nhờ nhu cầu cao từ Trung Quốc

Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong tháng 5 Việt Nam đã xuất khẩu được 1.630 tấn ớt với kim ngạch đạt 3,1 triệu USD, so với tháng 4/2023,

## SO SÁNH XUẤT KHẨU ỚT TRONG 5T/2023 VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022 VÀ CẢ NĂM 2022

Đơn vị: tấn



sản lượng tăng 1,1% tuy nhiên lại giảm 8,8% về kim ngạch. Tính đến hết tháng 5/2023, xuất khẩu ớt đạt 5.914 tấn với 11,8 triệu USD, tăng mạnh 101,9% về lượng và tăng 57,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Trung Quốc là khách hàng lớn nhất của ớt Việt. Trong tháng 5, xuất khẩu ớt sang Trung Quốc đạt 1.478 tấn, tính chung trong 5 tháng đầu năm, xuất khẩu ớt sang Trung Quốc đạt 5.362 tấn, chiếm 90,7% về thị phần. Tiếp theo là Lào với 398 tấn, chiếm 6,7%.

Trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 4.904 tấn ớt với kim ngạch đạt 11,9 triệu USD. Theo số liệu từ Statista, năm 2020, sản lượng ớt của thế giới là khoảng 60 triệu tấn, bao gồm cả ớt cay, ớt chuông và ớt xanh. Châu Á hiện là khu vực sản xuất ớt lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 80% sản lượng toàn cầu. Thương mại ớt toàn cầu trị giá khoảng 35 tỷ USD mỗi năm.

Trung Quốc hiện là quốc gia đi đầu trong cả sản xuất và thương mại ớt tươi. Diện tích trồng ớt của Trung Quốc là hơn 1,3 triệu ha, chiếm 35% tổng diện tích trồng của thế giới. Ớt được sử dụng là một quả gia vị quan trọng trong các món ăn của Trung Quốc.

Ngoài ra ớt cũng có nhiều công dụng khác trong y học như thúc đẩy lưu thông máu, bảo vệ tim, chống viêm và có khả năng chống ung thư... Mỗi năm, quốc gia này xuất khẩu khoảng 70.000 tấn ớt bột và ớt khô, sang các thị trường như: Tây Ban Nha, Mexico, Mỹ và các nước trong khu vực Đông Nam Á...

Không chỉ riêng Ớt, Trung Quốc hiện nay là thị trường tiêu thụ chủ lực của nhiều ngành hàng xuất khẩu của nước ta. Vì vậy, việc nước Trung Quốc mở cửa thị trường trở lại từ đầu năm 2023 mang đến kỳ vọng lớn cho các doanh nghiệp, ngành hàng, nhất là rau quả, thủy sản, xơ sợi, xi măng, cao su, thép, dệt may, gạo...

### \* Xuất khẩu sản sang Nhật Bản bất ngờ tăng gần 14 lần

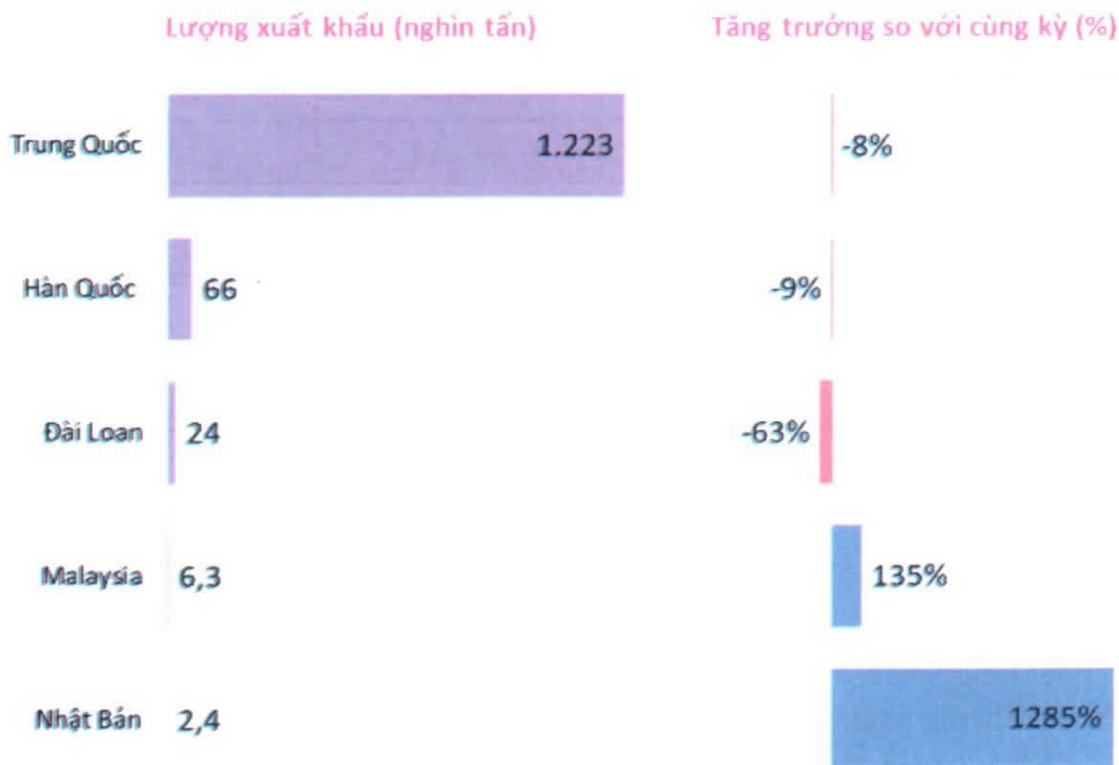
Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) trong tháng 5, Việt Nam xuất khẩu được 192.910 tấn sản và các sản phẩm từ sản, tương đương hơn 80 triệu USD, tăng 2% về lượng và tăng 5,5% về trị giá so với tháng 4/2023, nhưng so với tháng 5/2022 lại giảm 26% về lượng và giảm 29,5% về giá trị. Đây là tháng giảm thứ 3 liên tiếp so với cùng kỳ năm 2022.

Lũy kế 5 tháng đầu năm nay, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản đạt 1,36 triệu tấn, tương đương 528,5 triệu USD, giảm 6% về lượng và giảm 16% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản sang một số thị trường ghi nhận mức tăng trưởng mạnh cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2022, trong đó có Nhật Bản, Malaysia, Đài Loan...

Theo đó, xuất khẩu sang Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh với 2.390 tấn, tương đương 1,2 triệu USD, tăng tới 1.285% về lượng và tăng 947% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

### Thị trường xuất khẩu sản và sp từ sản chính của Việt Nam trong 5T/2023





Tương tự, 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản sang Malaysia đạt 6.365 tấn, tương đương 3,1 triệu USD, tăng 135% về lượng và tăng 129% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Dù có mức tăng trưởng ấn tượng, hai thị trường này chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong tổng kim ngạch xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản. Xuất khẩu sang Trung Quốc, thị trường lớn nhất của ngành sản lại ghi nhận sụt giảm cả về lượng và giá trị.

Theo đó, 5 tháng đầu năm nay, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 1,2 triệu tấn sản và các sản phẩm từ sản, tương đương 468 triệu USD, giảm 8% về lượng và giảm 19% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc cho thấy 4 tháng đầu năm nay, Trung Quốc nhập khẩu hơn 3 triệu tấn sản lát (HS 071420), tương đương 842 triệu USD, tăng 6% về lượng và giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Thái Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia là 4 thị trường cung cấp sản lát cho Trung Quốc. Song, lượng sản lát nhập khẩu của Trung Quốc từ Thái Lan và Việt Nam tăng, trong khi giảm từ Lào.

Đối với sản phẩm tinh bột sản, Trung Quốc nhập khẩu 1,2 triệu tấn (HS 11081400) trong 4 tháng đầu năm, tương đương 559 triệu USD, giảm 28% về lượng và giảm 36% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu nhập khẩu từ Thái Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trong đó, Thái Lan vẫn là thị trường lớn nhất cung cấp tinh bột sản cho Trung Quốc với 624.670 tấn, tương đương 303,5 triệu USD, giảm 34% về lượng và giảm 40% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Thị phần tinh bột sản của Thái Lan chiếm 51,95% trong tổng lượng tinh bột sản nhập khẩu của Trung Quốc, giảm mạnh so với mức 56,46% của 4 tháng đầu năm 2022.

Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam là thị trường lớn thứ 2 cung cấp tinh bột sản cho Trung Quốc, với 434.250 tấn, tương đương 194 triệu USD, giảm 25% về lượng và giảm 37% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Thị phần tinh bột sản của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 36,11%, thấp hơn so với mức 36,15% của 4 tháng đầu năm 2022.

Qua số liệu cho thấy Trung Quốc có xu hướng giảm nhập khẩu tinh bột sản từ Việt Nam, Thái Lan, Indonesia và Campuchia, trong khi tăng nhập khẩu từ Lào.

#### **\* Năm 2023, ngành dứa phấn đấu xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD**

Hiện tại, ngành dứa Việt Nam có vị trí quan trọng trên thế giới với diện tích trên 188 nghìn ha. Diện tích dứa Việt Nam chiếm 1,67% diện tích trên thế giới, 2,07% diện tích dứa châu Á. Tốc độ tăng diện tích dứa của Việt Nam khá cao, năm 2010, diện tích dứa Việt Nam xếp thứ 6 trên thế giới thì đến năm 2021, diện tích dứa Việt Nam đã xếp thứ 5 trên thế giới.

Dứa là một loại cây trồng có giá trị và đa dụng vì có thể sử dụng trong công nghiệp chế biến ra nhiều sản phẩm khác nhau từ các bộ phận của cây dứa.

Cây dứa đang là nguồn thu nhập cho khoảng 389.530 hộ nông dân và tạo ra giá trị xuất khẩu dứa và các sản phẩm từ dứa đã đạt trên 900 triệu USD. Ngành dứa Việt Nam đang đứng thứ 4 về tổng giá trị trên thị trường dứa thế giới.

Hiện cả nước có khoảng 854 doanh nghiệp sản xuất chế biến các sản phẩm từ dừa với nhiều loại hình, quy mô hoạt động khác nhau như: chế biến vỏ dừa, gạo dừa, cơm dừa, nước dừa... giải quyết việc làm cho hơn 15.000 lao động.

Hiện tại cũng có hơn 90 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ dừa, trong đó, có 42 doanh nghiệp đã xuất khẩu những sản phẩm chế biến sâu.

Năm 2023, ngành dừa phấn đấu xuất khẩu dừa và các sản phẩm từ dừa đạt trên 1 tỷ USD.

Hiện nay, Bến Tre được xem là thủ phủ dừa của cả nước. Tại Bến Tre, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, đến cuối năm 2022, tổng diện tích dừa của tỉnh hơn 78.000 ha, tăng 768 ha, diện tích đang cho trái là hơn 71.400 ha, với tổng sản lượng ước khoảng 688 triệu trái/năm; trong đó diện tích dừa uống nước khoảng 15.850 ha chiếm tỉ lệ 20,3%; dừa hữu cơ của tỉnh đạt 17.200 ha, đến năm 2025 ước đạt hơn 20.000 ha dừa hữu cơ, tập trung trên vùng sản xuất dừa công nghiệp. Hơn 70% người dân Bến Tre có kinh tế chủ yếu thu nhập từ cây dừa. Nhờ tích cực đổi mới công nghệ, chất lượng sản phẩm dừa được nâng lên, giúp giá trị sản xuất công nghiệp các sản phẩm dừa đạt khoảng 3.300 tỷ đồng/năm, chiếm trên 12% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

Để phát triển dừa Việt Nam một cách bền vững, tại Hội thảo “Phát triển dừa bền vững Việt Nam đến năm 2030” và đề án “Phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 - cây dừa” được tổ chức tại Bến Tre mới đây, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối với các thị trường xuất khẩu như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Trung Đông, Châu Phi, EU...; đề nghị các Tham tán thương mại tại các nước hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh tìm kiếm và kết nối với các nhà nhập khẩu nước ngoài.

Đồng thời, kiến nghị hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm dừa tham gia vào các sàn giao dịch thương mại điện tử, các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới để mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục thực hiện việc đàm phán với cơ quan thương mại Trung Quốc để đưa mặt hàng dừa trái vào danh mục được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc. Thúc đẩy nhanh quá trình đàm phán với Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ sớm cho phép trái dừa tươi Việt Nam được vào danh sách xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp Nguyễn Quang Dũng cho biết: Từ trước đến nay, dừa là 1 cây đa dụng, đa giá trị. Xuất khẩu dừa của Việt Nam đạt hơn 900 triệu USD và có tiềm năng rất lớn. Bến Tre là thủ phủ của dừa, đã cùng với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long khác phát triển rất nhiều mặt hàng có giá trị.

Hiện nay, Đề án phát triển cây công nghiệp Việt Nam đến năm 2030 đã khảo sát (trong đó có cây dừa) trên 9 tỉnh (2 tỉnh miền Nam Trung Bộ, 7 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long) và thu thập số liệu thứ cấp tại các tỉnh khác. Đề án sẽ đưa ra định hướng và giải pháp phát triển cây dừa đến năm 2030 theo hướng sử dụng tối ưu các nguồn lực, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh ngành hàng dừa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN THỦY SẢN

### \* Ngành tôm liệu có thể phục từ quý III nhờ nhu cầu tăng trong khi nguồn cung thiếu hụt?

Tình hình tôm nguyên liệu cuối năm được dự báo sẽ thiếu. Các công ty xuất khẩu sẽ có cơ hội giảm bán ở hàng tồn kho khi nhu cầu tiêu thụ vào mùa lễ hội cao điểm cuối năm tăng cao.

### **Xuất khẩu tôm tháng 5/2023: Tín hiệu khả quan từ một số thị trường nhỏ**

Năm tháng đầu năm 2023, kim ngạch XK tôm cả nước đạt 1,2 tỷ USD, giảm 34% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 5, giá trị XK đạt 331 triệu USD, giảm 28%.

Tháng 5/2023, XK sang các thị trường chính vẫn đồng loạt giảm 2 con số. Chỉ XK sang những thị trường nhỏ hơn như Anh, Đài Loan ghi nhận tăng trưởng dương. Tháng 5/2023, Trung Quốc đứng thứ nhất về NK tôm Việt Nam, chiếm tỷ trọng 23%. Mỹ đứng ở vị trí thứ hai, chiếm tỷ trọng 21%.

Tính tới tháng 5 năm nay, Trung Quốc và Mỹ có kim ngạch XK tăng dần đều, tháng sau cao hơn tháng trước đó. XK tôm sang thị trường Trung Quốc trong tháng 5 vẫn ghi nhận tăng trưởng âm nhưng tốc độ giảm đã ít hơn so với những tháng trước đó (tháng 3 ghi nhận mức giảm 40%, tháng 4 giảm 22%, tháng 5 mức giảm là 11%).

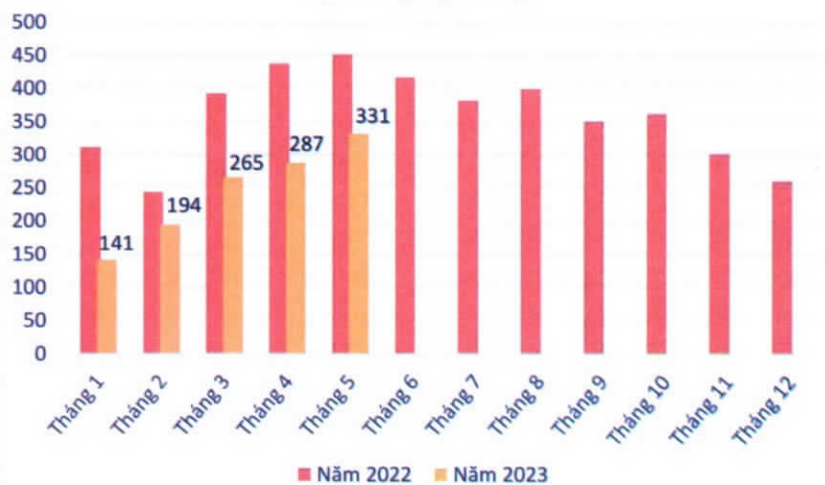
Thị trường Mỹ cũng có xu hướng tương tự thị trường Trung Quốc. Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ, 4 tháng đầu năm 2023, NK tôm vào Mỹ đạt 521 triệu pao (khoảng 236.039 tấn), giảm 18% so với cùng kỳ năm 2022. Tháng 4/2023, NK một số sản phẩm tôm của Việt Nam NK vào Mỹ ghi nhận tăng trưởng so với tháng 3/2023 như tôm nguyên liệu còn vỏ tăng 211% so với tháng 3/2023, tôm nguyên liệu bóc vỏ tăng 46%, tôm hấp và tôm bao bột tăng lần lượt 13% và 20%.

Dịch bệnh, chiến tranh dẫn đến kinh tế toàn cầu đi xuống, lạm phát gia tăng. Người dân thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng, giảm chi tiêu, lựa chọn những thực phẩm giá rẻ... Khiến nhu cầu tiêu thụ tôm giảm và nguồn cung trên thế giới tăng, đặc biệt là từ Ecuador và Ấn Độ.

Các nước như Indonesia, Ecuador thu hoạch tôm sớm với sản lượng tôm trúng mùa cả về lượng và kích thước tôm, cạnh tranh với tôm Việt Nam. Các nước này cũng đang cung ứng với giá rẻ hơn tôm Việt Nam từ 1-2 USD/kg, khiến việc tìm kiếm đơn hàng của các DN XK tôm gặp khó khăn. Trong khi đó, giá tôm nguyên liệu trong nước giảm liên tục trong các tháng vừa qua, gây ra nhiều hệ lụy cho toàn ngành tôm.

Trong bối cảnh khó khăn hiện tại, cộng đồng DN mong Ngân hàng Nhà nước tiếp tục quan tâm và xem xét có gói kích cầu 10.000 tỷ đồng cho thủy sản nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nếu tiếp cận được nguồn tín dụng sẽ giúp các DN xuất khẩu tôm mua dự trữ nguyên liệu từ nay để xuất khẩu sau 3-6 tháng nữa trong năm 2023 và quý 1/2024. Thực hiện kích cầu sớm sẽ khiến người nuôi tôm có tâm lý yên tâm tiếp tục thả nuôi trong giai đoạn hiện nay thay vì treo ao.

**Kim ngạch xuất khẩu tôm từ tháng 1/2022 đến tháng 5/2023 (triệu USD)**



Tôm Việt Nam ngày càng giảm sức cạnh tranh so với Ecuador, Ấn Độ. Làm sao để nuôi tôm thương phẩm với giá thành thấp và tỷ lệ nuôi thành công cao, chúng ta phải có được sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bên liên quan trong chuỗi ngành. Kết hợp từ công ty sản xuất con giống chất lượng tốt, thức ăn chất lượng với giá thành thấp, các đơn vị cung ứng chế phẩm nuôi trồng với giá cả hợp lý.

Toàn ngành tôm cũng đang trông chờ Chính phủ và các bộ ngành có những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành về giảm các chi phí, giảm lãi vay, tiền điện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định phòng cháy...

Đối mặt với những thách thức hiện tại, DN chế biến phải rà soát lại chi phí sản xuất, cắt giảm chi phí không cần thiết. Song song là cố gắng phát triển thêm các mặt hàng giá trị gia tăng có tỉ suất lợi nhuận tốt hơn (như sushi, tôm tẩm bột, tempura, tôm ăn liền...), các sản phẩm đặc thù như tôm nuôi quảng canh trong hệ rừng sinh thái cung cấp cho phân khúc thị trường cao cấp.

Ngoài các thị trường lớn với nhu cầu đang thấp, DN nên tìm tới những thị trường nhỏ như tại khu vực Châu Á (Hong Kong, Đài Loan, Thụy Sĩ...) có sức mua tốt hơn do không có lượng tồn kho.

### **Kỳ vọng nhiều yếu tố tích cực hơn xuất hiện trong nửa cuối năm**

Ngành thủy sản nói chung và tôm nói riêng đang bắt đầu đón những tín hiệu tích cực. Như đã nói ở trên, tính đến tháng 5/2023, tốc độ suy giảm của hoạt động xuất khẩu tôm của Việt Nam đang có dấu hiệu chững lại. Đồng thời, đây cũng là tháng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất từ đầu năm đến nay.

Tại ĐHQĐ 2023, ông Lê Văn Quang, Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú cho rằng thị trường tháng 8 trở đi sẽ tốt lên khi nguồn cung tôm nguyên liệu tại các nước xuất khẩu lớn là Ấn Độ, Ecuador và Việt Nam đều giảm mạnh. Trong khi đó, nhu cầu trên thế giới dần phục hồi.

“Theo thông tin tôi nắm được Ấn Độ đang treo ao khoảng 30 - 50%. Ngoài ra Ecuador đang chịu ảnh hưởng bởi El Nino khiến hoạt động nuôi tôm không hiệu quả, tôm chết nhiều, ước tính thiệt hại 30%. Tại Việt Nam, do giá tôm thấp nên nhiều người treo ao, sản lượng giảm 30 - 50%. Do đó, tình hình tôm nguyên liệu cuối năm sẽ thiếu. Các đơn vị sẽ có cơ hội giảm bán ở hàng tồn kho khi nhu cầu tiêu thụ vào mùa lễ hội cao điểm cuối năm tăng cao”, ông Quang nói.

Trang Undercurrent News dẫn lời ông Jim Gulkin, Giám đốc điều hành của công ty thương mại thủy sản Siam Canadian, thời điểm hiện tại, các nhà nhập khẩu bắt đầu mua hàng trở lại. Vì vậy, mọi thứ sẽ bắt đầu tốt lên trong vài tháng tới; có thể sớm nhất và vào tháng 6 hoặc muộn nhất là 8.

Với tình hình hiện tại, sự cải thiện mạnh mẽ trong nhu cầu ở thị trường Mỹ sẽ được các nhà chế biến và nông dân trên khắp Nam Á và Đông Nam Á chờ đợi.

“Khi một nhà bán lẻ bắt đầu nhập hàng, các nhà nhập khẩu khác, bán buôn, nhà phân phối,... khác cũng sẽ nhảy vào cuộc chơi, kéo theo giá sẽ tăng mạnh”, ông nói.

Nhu cầu sẽ cải thiện ở hầu hết phân khúc sản phẩm tôm, đặc biệt là các dòng sản phẩm chế biến. Theo ông, Mỹ sẽ tích cực mua các sản phẩm tôm đã nấu chín, còn đuôi, khoanh tròn, bóc vỏ dễ dàng, bóc vỏ còn đuôi, bỏ đuôi.

Trong khi đó, Ecuador không mạnh trong việc sản xuất những sản phẩm tôm có nhiều giá trị gia tăng và họ cũng chưa thể sớm chuyển sang sản xuất những mặt hàng này được.

Trong 5 tháng đầu năm 2023, Mỹ là thị trường tiêu thụ lớn tôm thẻ chân trắng lớn nhất của Việt Nam. Với mặt hàng tôm sú, thị trường này đứng thứ ba.

Hiện tại, giá tôm nguyên liệu trong nước đã có dấu hiệu tạo đáy. Tính đến ngày 24/6, giá tôm thẻ chân trắng trung bình ở mức 87,2 đồng/kg, tăng 4% so với đáy gần 1 năm thiết lập hôm 24/5, theo dữ liệu từ CTCP WiGroup.

Việc giá tôm nguyên liệu bắt đầu tăng từ tháng 6 được xem là dấu hiệu tích cực. Theo ông Hồ Quốc Lực, Chủ tịch CTCP Thực phẩm Sao Ta (Mã: FMC), 2 tháng qua việc thả tôm nuôi bị giảm sạt khá lớn, hậu quả là từ tháng 6 này lượng tôm thương phẩm trên thị trường không nhiều, trong khi các năm qua tháng 6 là lúc thu hoạch cao điểm.

“Và cái kết có chút an ủi là giá cả mua vào của các doanh nghiệp chế biến như là đã chạm đáy và có xu hướng phục hồi theo quy luật cung cầu, dù mức giá tăng có phần chậm rãi! Nhưng có tăng còn hơn không”, ông Lực nhận định.

Theo ông thực tế thời gian qua, nếu doanh nghiệp đủ vốn lưu động có thể tìm phần nào đã giảm giá bán. Nhưng thực tế không được như vậy, các doanh nghiệp đa phần phải sống dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng.

Các doanh nghiệp có vốn nhà khỏe hơn, muốn bán được hàng, phải hòa mình vào vòng xoáy giảm giá bán, nếu không, phải thu hẹp hoạt động. Chỉ những đơn hàng cung cấp các hệ thống cao cấp thì giá bán còn khá hơn. Nhưng chiều ngược lại, các doanh nghiệp phải đạt những chuẩn mực do bên hệ thống tiêu thụ đưa ra.

Một số doanh nghiệp xuất khẩu tôm trên thế giới nhận định tồn kho của Mỹ đang có xu hướng giảm dần và nhu cầu sẽ sớm phục hồi.

### **Chưa thể kỳ vọng vào kết quả quý II**

Mặc dù tình hình ngành tôm được kỳ vọng sẽ có nhiều biến chuyển trong những tháng cuối năm, nhưng trong quý II, hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp trong ngành vẫn chưa cải thiện.

Trong tháng 5, doanh số tiêu thụ chung của Sao Ta đạt gần 11 triệu USD, giảm 44% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn 22% so với tháng 4. Đây cũng là mức thấp kể từ ít nhất năm tháng 1/2022. Trong đó, lượng tiêu thụ tôm thành phẩm 948 tấn, bằng 61% so cùng kỳ năm trước.

Hiện, công ty đã hoàn tất thu hoạch tôm ở khu nuôi cũ 320 ha. Chuẩn bị thả nuôi khu mới có diện tích hơn 200 ha.

Trong báo cáo mới đây, CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) nhận định rằng quý II sẽ là thời điểm doanh thu xuất khẩu tôm của Sao Ta chạm đáy do sức cầu yếu. Song, sự phục hồi sẽ diễn ra vào nửa cuối năm khi nhu cầu thực phẩm cho mùa lễ hội gia tăng.

Còn với Minh Phú, dự kiến trong quý II, tình hình kinh doanh vẫn chưa khởi sắc do tình hình nuôi tôm vẫn còn gặp khó khăn và vẫn chịu hậu quả của bệnh dịch bệnh vi bào trùng từ (EHP) kéo dài từ quý I.

Theo đó, Minh Phú Lộc An vẫn chưa khắc phục được dịch bệnh EHP trong khi đó, Minh Phú Kiên Giang mới thả giống từ giữa quý II và dự kiến sang quý III mới thu hoạch.

“Kết quả kinh doanh của quý II vẫn chưa khả quan. Tuy nhiên, dự kiến quý III, IV trở đi, thị trường sẽ tốt hơn, Minh Phú sẽ đẩy nhanh hàng tồn kho và lợi nhuận sẽ phục hồi”, ông Quang nhận định.

Quý I năm nay, Minh Phú ghi nhận doanh thu 2.123 tỷ đồng, giảm 50% so với cùng kỳ. Lãi ròng âm 97 tỷ đồng trong khi cùng kỳ đạt 90 tỷ đồng. Đây cũng là quý đầu tiên công ty báo lỗ kể từ khi giao dịch trên UPCOM (tháng 9/2017).

Ông Quang lý giải trong quý I công ty đã có hợp đồng tuy nhiên, do kho của khách hàng đầy nên họ đề nghị khi nào tồn kho giảm mới chuyển hàng sang. Ngoài ra, hoạt động nuôi tôm thất bại, lỗ nặng do dịch bệnh EHP.

“Chúng tôi sẽ xem xét thông tin đến cổ đông về tình hình tiêu thụ trong tháng 8. Nếu tháng 8 năm nay tình hình tiêu thụ mạnh lên thì cả năm 2023 sẽ khả quan và ngược lại”, ông Quang nói.

Năm nay, Minh Phú đặt mục tiêu 12.790 tỷ đồng doanh thu, 639 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 22%, 23% so với cùng kỳ. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến 50 – 70% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

### \* Giá heo hơi có nơi tăng lên mức 67.000 đồng/kg

Ngành chăn nuôi tiếp tục ghi nhận niềm vui khi giá heo hơi vẫn đang có xu hướng tăng khi bước vào đầu quý III/2023. Hiện giá heo phổ biến ở hầu hết các địa phương đều trên mức 60.000 đồng/kg, thậm chí có nơi như Thái Bình giá đạt mức 67.000 đồng/kg.

Dữ liệu thống kê cho thấy, sau Tết Nguyên đán 2023, giá heo hơi có thời điểm chỉ có giá hơn 40.000 đồng/kg, thấp hơn cả chục ngàn đồng/kg so với giá thành sản xuất khiến người chăn nuôi thua lỗ nặng.

Tuy nhiên, bắt đầu từ quý II/2023, giá heo hơi có dấu hiệu tăng trở lại và đà tăng này được đẩy mạnh từ đầu tháng 5 đến nay và hiện đã vượt ngưỡng 60.000 đồng/kg. Đây cũng là mức giá cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.

Nguyên nhân giá heo hơi hình thành mặt bằng giá mới ở mức cao so với những tháng đầu năm do nguồn cung bắt đầu giảm mạnh. Theo thương lái và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi, giá heo hơi tăng trở lại do nguồn cung giảm mạnh khi người chăn nuôi giảm đàn hoặc ngừng nuôi sau nhiều tháng dài gồng lỗ.

Thị trường dự báo sẽ ngày càng khởi sắc khi nhu cầu ăn uống tăng trở lại trong bối cảnh ngành du lịch, dịch vụ tiếp đà hồi phục và việc Trung Quốc phục hồi kinh tế, giá heo tại nước này đi lên có thể ảnh hưởng một phần thị trường Việt Nam.

### Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 11/05 (đồng/kg)	Giá ngày 22/06 (đồng/kg)	Giá ngày 06/07 (đồng/kg)
Bắc Giang	53.000	63.000	65.000
Yên Bái	52.000	61.000	64.000
Lào Cai	52.000	61.000	64.000
Hưng Yên	54.000	63.000	66.000
Nam Định	52.000	60.000	64.000
Thái Nguyên	53.000	62.000	65.000
Phú Thọ	53.000	63.000	65.000
Thái Bình	53.000	63.000	67.000
Hà Nam	52.000	60.000	64.000
Vĩnh Phúc	54.000	62.000	65.000
Hà Nội	53.000	62.000	65.000
Ninh Bình	52.000	60.000	64.000
Tuyên Quang	53.000	62.000	65.000

**Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên**

<b>Địa phương</b>	<b>Giá ngày 11/05 (đồng/kg)</b>	<b>Giá ngày 22/06 (đồng/kg)</b>	<b>Giá ngày 06/07 (đồng/kg)</b>
Thanh Hóa	53.000	62.000	63.000
Nghệ An	52.000	61.000	63.000
Hà Tĩnh	52.000	59.000	62.000
Quảng Bình	53.000	58.000	60.000
Quảng Trị	53.000	60.000	62.000
Thừa Thiên Huế	52.000	58.000	60.000
Quảng Nam	53.000	58.000	60.000
Quảng Ngãi	56.000	58.000	60.000
Bình Định	54.000	59.000	61.000
Khánh Hòa	53.000	58.000	60.000
Lâm Đồng	54.000	60.000	61.000
Đắk Lắk	54.000	58.000	59.000
Ninh Thuận	52.000	58.000	60.000
Bình Thuận	55.000	60.000	60.000

**Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Nam**

<b>Địa phương</b>	<b>Giá ngày 11/05 (đồng/kg)</b>	<b>Giá ngày 22/06 (đồng/kg)</b>	<b>Giá ngày 06/07 (đồng/kg)</b>
Bình Phước	52.000	59.000	60.000
Đồng Nai	55.000	60.000	61.000
TP HCM	52.000	60.000	60.000
Bình Dương	52.000	60.000	61.000
Tây Ninh	53.000	60.000	60.000
Vũng Tàu	54.000	60.000	62.000
Long An	55.000	60.000	61.000
Đồng Tháp	53.000	58.000	60.000
An Giang	52.000	59.000	59.000
Vĩnh Long	53.000	59.000	59.000
Cần Thơ	52.000	59.000	61.000
Kiên Giang	52.000	59.000	59.000
Hậu Giang	53.000	59.000	60.000
Cà Mau	53.000	59.000	59.000
Tiền Giang	53.000	58.000	59.000
Bạc Liêu	53.000	58.000	60.000
Trà Vinh	53.000	59.000	59.000
Bến Tre	54.000	60.000	60.000
Sóc Trăng	53.000	60.000	60.000

**\* Ngành chăn nuôi cần xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường**

Ngày 16/6/2023, Bộ NN&PTNT có Công văn số 3924/BNN-KH về việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, công văn nêu rõ: xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu của thị trường, trên cơ sở đó dự kiến tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất phù hợp. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ



cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025; Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực chăn nuôi.

Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, gắn với phát triển công nghiệp chế biến, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ổn định thị trường và giá cả sản phẩm chăn nuôi trong nước.

Phối hợp với địa phương và doanh nghiệp điều tiết xuất nhập khẩu và giá vật tư đầu vào; tăng cường kiểm tra công khai giá, chất lượng vật tư lĩnh vực chăn nuôi. Kiểm soát chất lượng con giống, khuyến khích giải pháp cải tạo nâng cao tầm vóc đàn gia súc ăn cỏ. Giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hiệu quả, không để tái nhiễm. Quy định chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y.



(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN LÚA GẠO

### \* Tổng quan thị trường lúa gạo

#### **Giá gạo xuất khẩu châu Á chào bán leo cao**

Tuần qua (tuần đến ngày 30/6), giá xuất khẩu gạo Ấn Độ đạt mức cao nhất 5 năm, do nguồn cung khan hiếm và động thái tăng giá mua lúa bắt buộc của chính phủ, trong khi giá gạo tại Việt Nam và Thái Lan cũng đạt mức cao nhất hơn 2 năm.

Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tằm tăng tuần thứ 5 liên tiếp lên 409-416 USD/tấn – cao nhất kể từ đầu tháng 5/2018 so với 397-405 USD/tấn cách đây 1 tuần.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tằm ở mức 515 USD/tấn – cao nhất kể từ tháng 3/2021 so với 505 USD/tấn 1 tuần trước đó.

Giá gạo tăng do nhu cầu từ châu Á và châu Phi đối với gạo Thái Lan, khi giá gạo tại Ấn Độ tăng. Ngoài ra, giá gạo cũng được hỗ trợ bởi nguồn cung hạn chế với các lô hàng sang Indonesia và Philippines.

Đối với loại 5% tằm, giá gạo Việt Nam ở mức 500-510 USD/tấn – cao nhất kể từ tuần kết thúc ngày 1/4/2021, so với 495-505 USD/tấn 1 tuần trước đó.

#### **Xuất khẩu gạo Việt Nam sang Chile tăng đột biến**

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2023 cả nước xuất khẩu 724.609 tấn gạo, tương đương 390,58 triệu USD, giảm 30,6% về lượng và giảm 28,5% về kim ngạch so với tháng trước đó. Giá xuất khẩu đạt 539 USD/tấn, tăng nhẹ 3% so với tháng 4/2023. So với tháng 5/2022, xuất khẩu gạo tăng 2% về lượng và tăng 12,5% về kim ngạch.

Tính chung trong 5 tháng đầu năm, sản lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt trên 3,62 triệu tấn, tương ứng với 1,92 tỷ USD, tăng mạnh 30,7% về lượng và 41,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Xét về thị trường, Philippines vẫn là thị trường lớn nhất của gạo Việt với 1,53 triệu tấn, tương đương với 772,43 triệu USD, chiếm tỉ trọng về lượng và kim ngạch lần lượt là 42,3% và 40,3%. Như vậy xuất khẩu vào thị trường Philippines trong 5 tháng đầu năm tăng 20,6% về lượng và tăng 31% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Tuy nhiên xét về mức tăng, bên cạnh Thổ Nhĩ Kỳ đứng đầu về mức tăng nhập khẩu gạo Việt với hơn 16.000% trong 5 tháng đầu năm, Chile là thị trường tiềm năng của Việt Nam khi ghi nhận mức tăng hơn 4.121%.

Cụ thể, xuất khẩu gạo Việt sang Chile trong 5 tháng đầu năm đạt 6.289 tấn với kim ngạch đạt hơn 2,8 triệu USD, tăng 4.121% về lượng và tăng hơn 2.840% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Với 6.289 tấn gạo, xuất khẩu gạo sang Chile tăng gấp 42 lần so với 149 tấn của cùng kỳ năm 2022 và gấp 23 lần so với tổng sản lượng 262 tấn trong cả năm 2022, là thị trường đứng thứ 2 về mức tăng trưởng xuất khẩu mạnh nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên xét về tỉ trọng, thị trường này chỉ chiếm chưa đến 1% trong tổng sản lượng xuất khẩu của gạo Việt.

Hai nước Việt Nam và Chile có hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và cả hai đều là thành viên Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Với lợi thế này, trong những năm qua, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều của hai nước gia tăng đáng kể. Việt Nam có thế mạnh trong việc xuất khẩu các mặt hàng như điện thoại, linh kiện máy tính, hàng dệt may, giày dép, nông sản, thực phẩm, gỗ và các sản phẩm từ gỗ... Ngược lại, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu nhiều loại hàng hóa như máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng, nguyên vật liệu cho ngành dệt may...

Thị trường Chile vẫn còn nhiều cơ hội xuất khẩu cho doanh nghiệp Việt Nam do đây là thị trường mở, thuế nhập khẩu trung bình xếp vào loại trung bình thấp của thế giới, dưới 2%. Dự báo đây sẽ tiếp tục là một thị trường tiềm năng cho hạt gạo Việt Nam trong nửa cuối năm 2023.

### **Xuất khẩu gạo của Thái Lan có thể vượt 8 triệu tấn**

Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Jurin Laksanawisit cho biết xuất khẩu gạo của nước này có thể vượt 8 triệu tấn trong năm nay, chủ yếu do nhu cầu toàn cầu tăng cao khi các nước tăng cường tích trữ gạo để đối phó với hiện tượng khí hậu El Nino.

Ông Jurin cho biết trong năm nay, Philippines dự kiến tăng lượng gạo nhập khẩu lên 2-3 triệu tấn, trong khi Indonesia đang xúc tiến việc mua một lượng lớn gạo từ cả Thái Lan và Việt Nam.

Ngoài khu vực Đông Nam Á, ông Jurin cho biết Iraq dự kiến sẽ nhập khẩu khoảng 1 triệu tấn trong năm nay, ngang bằng với năm 2022.

Năm trước, Thái Lan đã xuất khẩu 7,69 triệu tấn gạo, vượt mục tiêu 7,5 triệu tấn mà Bộ Thương mại đề ra trước đó. Năm nay, Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu từ 7,5 triệu đến 8 triệu tấn gạo. Ông Jurin cho biết đồng baht yếu đi khiến xuất khẩu gạo Thái Lan cạnh tranh hơn.

Bốn mặt hàng lúa gạo của Thái Lan hiện có giá tốt hơn giá nhà nước bảo đảm là gạo thơm, gạo thơm Pathum Thani, gạo trắng và gạo nếp.

Theo dự báo của Trung tâm Nghiên cứu Kasikorn (KRC) hồi đầu tháng 6, tổng sản lượng gạo năm nay của Thái Lan sẽ nằm trong khoảng 32,7 triệu tấn đến 33,2 triệu tấn, đủ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Tuy vậy, KRC cũng cảnh báo sản lượng gạo dự kiến có thể thấp hơn nhiều nếu hạn hán kéo dài (do ảnh hưởng của hiện tượng khí hậu El Nino) và gây thiệt hại nhiều hơn cho mùa màng.

### **Indonesia - khách hàng mua gạo lớn thứ 3 của Việt Nam – ký Biên bản ghi nhớ nhập khẩu gạo với Ấn Độ**

Bộ trưởng Thương mại Indonesia Zulkifli Hasan ngày 15/6 thông báo đã ký 1 Biên bản ghi nhớ (MOU) về việc nhập khẩu 1 triệu tấn gạo từ Ấn Độ để lường trước tác động của hiện tượng El Nino trong năm nay. Do ảnh hưởng thời tiết không thuận lợi, nên 5 tháng đầu năm, Indonesia trở thành top 3 quốc gia mua gạo Việt nhiều nhất, chỉ sau Philippines và Trung Quốc.

Theo Bộ Thương mại Indonesia, cần chủ động ứng phó với hiện tượng thời tiết El Nino và dự trữ gạo cho người dân không được hạn chế. Indonesia đã ký Biên bản ghi nhớ với Ấn Độ để có thể mua 1 triệu tấn gạo theo thời gian. Đây chỉ là Biên bản ghi nhớ về giá cố định, bao gồm giá cả và nguồn cung cấp gạo của Ấn Độ nhưng chưa quyết định thời điểm mua.

Thỏa thuận nhập khẩu gạo với Ấn Độ nằm ngoài kế hoạch của Cơ quan Lương thực quốc gia Indonesia (NFA), cho Công ty hậu cần nhà nước Perum Bulog nhập khẩu gạo trong năm nay. Perum Bulog đã được Cơ quan lương thực quốc gia Indonesia giao nhiệm vụ nhập khẩu hai triệu tấn gạo trong năm nay.

Cơ quan Khí tượng, Khí hậu và Địa vật lý (BMKG) Indonesia thông báo, El Nino tăng cường có thể gây ra hạn hán trong mùa khô ở Indonesia. Để lường trước hạn hán, Bộ Nông nghiệp Indonesia cũng đã phân phát 4 tấn giống lúa ưu việt mới, có thể thích ứng với hạn hán cho nông dân.

Dữ liệu từ Hải quan Việt Nam cho thấy, 5 tháng đầu năm nay, xuất khẩu gạo sang thị trường Indonesia đạt hơn 181 triệu USD, tăng hơn 15 lần so với cùng kỳ 2022, chiếm 9,5% tổng giá trị xuất khẩu gạo Việt Nam trong nửa đầu năm. Indonesia từ vị trí thứ 8, vươn lên top 3 quốc gia mua gạo Việt Nam nhiều nhất, chỉ sau Philippines và Trung Quốc.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### \* Tổng quan thị trường phân bón và dự báo

Trong tháng 6/2023, giá phân bón trên thị trường thế giới đã có xu hướng giảm do chịu ảnh hưởng bởi sự đi xuống của giá nguyên liệu đầu vào. Trong nước, giá phân bón nhìn chung ổn định trong bối cảnh nguồn cung được đảm bảo và nhu cầu chưa có chuyển biến mạnh.

#### - Thị trường thế giới

Trong tháng 6/2023, giá phân bón có xu hướng giảm trên hầu hết các thị trường chủ chốt thế giới do nhu cầu thấp cộng với giá nguyên liệu đầu vào giảm. Giá một số chủng loại phân bón như sau:

Tại Brazil, giá Urea hạt trong giảm 9,9% so với tháng trước và giảm 31,9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 500,3 USD/tấn (CFR); tương tự, tại Yuzhny giảm 2,5% và giảm 27,4% xuống mức 420,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 5,5% và giảm 24,9% xuống còn 435,7 USD/tấn; tại Trung Quốc giảm 8,9% và giảm 28,2% xuống mức 326,9 USD/tấn.

Tại Vịnh Mỹ giá Urea hạt đục giảm 2% so với tháng trước và giảm 28% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 505,1 USD/tấn (CFR); Tương tự, tại Ai Cập giá Urea hạt đục giảm 2,7% và giảm 28,2% xuống mức 520,6 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giá Urea hạt đục giảm 3,5% và giảm 28% xuống còn 502,3 USD/tấn; tại Iran giá Urea hạt đục giảm 2,5% và giảm 28% xuống mức 502,3 USD/tấn.

Giá DAP giảm hầu hết các thị trường, tại Trung Quốc giảm 3,8% và giảm 21,8% xuống còn 515,1 USD/tấn; tại Tampa giảm 2,8% và giảm 18,6% xuống còn 534,7 USD/tấn; Vịnh Mỹ giảm 2,5% và giảm 20% xuống còn 531,5 USD/tấn; tại Baltic giảm 1,9% và giảm 20% xuống còn 530,4 USD/tấn.

#### Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 6/2023

Chủng loại	Thị trường	Tháng 6/2023	So với T5/2023 (%)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	420,3	-2,5	-27,4
	Baltic	435,7	-5,5	-24,9
	Brazil (CFR)	500,3	-9,9	-31,9
	Trung Quốc	326,9	-8,9	-28,2
Urea hạt đục	Ai Cập	520,6	-2,7	-28,2
	Vịnh Ả Rập	505,3	-3,5	-28,0
	Iran	502,3	-2,5	-18,3
	Vịnh Mỹ (CFR)	505,1	-2,0	-19,5
DAP	Baltic	530,4	-1,9	-20,0
	Trung Quốc	515,1	-3,8	-21,8
	Vịnh Mỹ	531,5	-2,5	-20,0
	Tampa	534,7	-2,8	-18,6
Kali	Vancouver	575,15	0	-7,3
	Israel	600,45	0	-6,4
	Tây Âu	600,55	0	-6,8
	Đông Nam Á	545,3	0	-5,7

#### - Thị trường trong nước

##### Diễn biến giá cả:

Thị trường phân bón trong nước tháng 6/2023 khá trầm lắng do nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau:

Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ ổn định ở mức 9.900 đ/kg, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giảm 35,7%. Giá Urea TQ ở mức 9.600 đ/kg, so với cùng kỳ năm trước giảm 36%. Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tương tự, tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ ổn định ở mức 9.900 đ/kg, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giảm 36,1%. Giá Urea TQ ở mức 9.600 đ/kg, so với cùng kỳ năm trước giảm 36,4%. Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ ổn định ở mức 9.900 đ/kg, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giảm 36,1%. Giá Urea TQ ở mức 9.600 đ/kg, so với cùng kỳ năm trước giảm 36,4%. Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại TP. Hồ Chí Minh, giá Urea Phú Mỹ ổn định ở mức 9.800 đ/kg, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giảm 36,4%. Giá Urea TQ ở mức 9.500 đ/kg, so với cùng kỳ năm trước giảm 37,1%. Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ ổn định ở mức 9.900 đ/kg, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giảm 35,7%. Giá Urea TQ ở mức 9.600 đ/kg, so với cùng kỳ năm trước giảm 36,4%. Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

*Dự báo giá phân bón trong ngắn hạn vẫn tiếp tục ở mức thấp do nguồn cung phân bón dồi dào trong khi nhu cầu ở mức thấp điểm kết hợp với áp lực của giá thế giới giảm.*

**Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương  
trong tháng 6/2023 (Đvt: đồng/kg)**

Thị trường	Chủng loại	Tháng 6/2023	So với tháng 5/2023 (%)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)
Hà Nội	Urea TQ	9.600	0	-36,0
	Urea Phú Mỹ	9.900	0	-35,7
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Đà Nẵng	Urea TQ	9.600	0	-36,4
	Urea Phú Mỹ	9.900	0	-36,1
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Qui Nhơn	Urea TQ	9.600	0	-36,4
	Urea Phú Mỹ	9.900	0	-36,1
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
TP. Hồ Chí Minh	Urea TQ	9.500	0	-37,1
	Urea Phú Mỹ	9.800	0	-36,4
	Lân Lào Cai	4.200	0	0
Tiền Giang	Urea TQ	9.600	0	-36,4
	Urea Phú Mỹ	9.900	0	-35,7
	Lân Lào Cai	4.200	0	0

**Tình hình xuất-nhập khẩu:**

**+ Xuất khẩu**

Trong nửa đầu tháng 6/2023, lượng phân bón xuất khẩu của cả nước đạt 50,1 nghìn tấn, kim ngạch đạt 20,8 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2023 xuất khẩu phân bón đạt 742,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 309,9 triệu USD.

Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón của nước ta tháng 5/2023 đạt 155 nghìn tấn, kim ngạch đạt 56,9 triệu USD, tăng 17,5% về lượng và tăng 17,4% về kim ngạch so với tháng trước. So với tháng 5/2022 tăng 16,9% về lượng nhưng giảm 35,2% kim ngạch.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023 xuất khẩu phân bón đạt 692,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 289 triệu USD, giảm 11,2% về lượng và giảm 42,0% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Giá xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2023 đạt 417,6 USD/tấn, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm 2022.

Về thị trường, trong 5 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu phân bón nhiều nhất sang thị trường Campuchia, chiếm 33% trong tổng khối lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước, đạt 227,7 nghìn tấn, kim ngạch 95,5 triệu USD, tăng 8% về lượng nhưng giảm 19,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.



#### + Nhập khẩu

Trong nửa đầu tháng 6/2023, nhập khẩu phân bón các loại của cả nước ước đạt 191,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 74,4 triệu USD; lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2023 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1.478,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 532,2 triệu USD, giảm 11,8% về lượng và giảm 33,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Trước đó, trong tháng 5/2023 nhập khẩu phân bón các loại đạt 386,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 122,8 triệu USD, tăng 25,7% về lượng và tăng 11,9% về kim ngạch so với tháng trước, so với tháng 5/2022 giảm 5,2% về lượng và giảm 29,3% kim ngạch. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023 nhập khẩu phân bón đạt 1.288,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 458,4 triệu USD, giảm 16,9% về lượng và giảm 38,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về giá nhập khẩu, nửa đầu tháng 6/2023, giá hầu hết các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng giảm trái chiều so với cùng kỳ tháng trước.

Cụ thể, giá NPK giảm 1,3%, xuống còn 548,4 USD/tấn; giá SA giảm 9,6%, xuống còn 151,7 USD/tấn; giá DAP giảm 7,8%, xuống còn 527,7 USD/tấn; Trong khi, giá Kali tăng 26,6%, lên mức 548,2 USD/tấn; giá Urea tăng 2,1%, lên mức 345,8 USD/tấn.

Về thị trường, trong 5 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc vẫn đứng đầu về thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 49% trong tổng lượng và chiếm 45,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước với 1,29 triệu tấn, kim ngạch đạt 458,43 triệu USD, giảm 16,6% về khối lượng, giảm 37,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Lào, chiếm 6,6% trong tổng lượng và chiếm 7,3% trong tổng kim ngạch, đạt 85,1 nghìn tấn và kim ngạch 33,7 triệu USD, tăng 13,7% về lượng nhưng giảm 20,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

Thứ ba là nhập khẩu từ thị trường Nga đạt 60,6 nghìn tấn, kim ngạch 32,3 triệu USD, giảm 55,7% về lượng và giảm 62,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài những thị trường nhập khẩu chủ lực trên, nhập khẩu từ một số thị trường tăng khá như: Indonesia, Bi, Hoa Kỳ, Thái Lan với mức tăng trưởng đạt 20,5%; 15,1%; 40,7%; 150,1%

Trong xu hướng ngược lại, nhập khẩu các thị trường có mức sụt giảm mạnh như Hàn Quốc, Nhật Bản, Na Uy, Philippines, Malaysia, Đài Loan, Canada, Đức, Israel, Ấn Độ với mức giảm lần lượt là 39,6%, 58,8%, 21,6%, 9,9%, 44,5%, 56,2%, 92,7%, 50,3%, 96,2%, 70,7%.

Nhìn chung, trong 5 tháng đầu năm 2023 nhập khẩu phân bón từ đa số các thị trường giảm cả về khối lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### \* Trà Vinh đẩy mạnh quảng bá các loại trái cây đặc trưng của tỉnh

*Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại Trà Vinh cho hay sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Chương trình kết nối cung cầu hàng hoá tại Ngày hội Trái cây năm 2023, diễn ra tại Trung tâm Thương mại Go – số 545 đường Lê Văn Phẩm, P.5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang từ ngày 15/7/2023 đến ngày 17/7/2023.*

Ngày hội trái cây Việt Nam năm 2023 được bố trí 15 gian hàng trưng bày các sản phẩm trái cây đặc sản, sản phẩm OCOP (chương trình mỗi xã một sản phẩm) từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (Sóc Trăng, Bến Tre, Đồng Tháp, Long An, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Cà Mau) và 2 tỉnh phía Bắc: Lạng Sơn và Bắc Giang. Ngày hội nhằm tạo không gian cho nhà sản xuất, doanh nghiệp giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, kết nối giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm. Là dịp người dân được thưởng thức những trái cây ngon và đặc sản từ trái cây.



Tham gia Chương trình kết nối có 12 doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia kết nối gồm: Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Rau Sạch sản xuất rau sạch; DNTN Phong Vinh sản xuất nước mắm rươi; HTX NN và dịch vụ An Trường sản xuất mít ruột đỏ; Công ty TNHH MTV TMSX Phú Quới sản xuất trà thảo mộc; Hộ kinh doanh Phú Vinh sản xuất đậu phộng; THT cam sành Cửu Long Giang sản xuất cam sành; HTX NN Hữu cơ Ngũ Lạc sản xuất rau củ quả; HKD Thạch Thi Di sản xuất bánh tét; HTX Dừa Sáp Hòa Tân sản xuất dừa sáp; HTX NN Tân Qui sản xuất trái cây chuối táo quạ; Cơ sở sản xuất dầu dừa sạch Phương Huỳnh sản xuất dầu dừa sạch và HKD Trần Thị Hiền sản xuất bánh tráng sữa nước cốt dừa.

Tại Chương trình kết nối, Ban Tổ chức bố trí gian hàng cho tỉnh Trà Vinh trưng bày các loại trái cây gồm: nhãn, thanh long ruột đỏ, dưa lưới, chôm chôm, măng cụt, cam sành, cam xoàn, xoài, quýt đường, dưa hấu, dừa sáp và các sản phẩm đạt chuẩn Ocop như: nước mắm rươi, bánh tráng sữa nước cốt dừa, bánh tét, chả các loại, dầu dừa sạch... Gian hàng tỉnh Trà Vinh trưng bày đa dạng các loại trái cây, đặc sản đặc trưng với thiết kế gian hàng bắt mắt đã thu hút rất nhiều lượt khách đến tham quan, các doanh nghiệp, công ty tỉnh thành bạn đến tham quan và ký kết các hợp đồng thương mại.

Thông qua chương trình kết nối các doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh có thể quảng bá được sản phẩm, các loại trái cây đặc trưng của tỉnh đến người tiêu dùng tại tỉnh Tiền Giang và các tỉnh, thành bạn; đồng thời ký kết được các biên bản ghi nhớ như: HTX NN Tân Qui ký kết cùng Công ty CP xuất nhập khẩu quốc tế Nông Vinh tại tỉnh Tiền Giang kết nối sản phẩm chuối táo quạ, chôm chôm và măng cụt; HTX Dừa Sáp Hòa Tân ký kết cùng Tập Đoàn Thabico tại TP.HCM...

### \* Tìm hiểu quy trình thủ tục nhập khẩu hàng nông sản vào Nhật Bản

*Thị hiếu tiêu dùng của người dân Nhật Bản đang có sự chuyển dịch đến các sản phẩm chất lượng nhập khẩu từ nước ngoài. Trong đó, hàng Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng để tiếp tục thâm nhập và nâng cao thị phần tại thị trường Nhật Bản. Tuy nhiên, Nhật Bản nổi tiếng khó tính với các sản phẩm nhập khẩu và để vào được nước này, hàng hóa đã phải trải qua các giai đoạn và thủ tục nghiêm ngặt ngay từ khâu đầu vào. Các cơ quan quản lý thị trường Nhật Bản đưa ra rất nhiều các quy định đối với hoạt động nhập khẩu hàng nông sản, đặc biệt là các loại hạt trong đó phải kể đến: Đạo luật bảo vệ cây trồng, đạo luật vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy tắc hải quan khác như: luật hải quan, luật về các biện pháp tạm thời liên quan đến hải quan, Luật tiêu chuẩn Nông Nghiệp của Nhật Bản và Luật đo lường...*

Tại Nhật Bản, Bộ Y Tế, Bộ Lao Động và Phúc Lợi Xã Hội và Cục Môi trường là những đơn vị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và kiểm tra các mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Quy định về các mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật này dựa trên Luật vệ sinh thực phẩm.

Hiện tại, thị trường Nhật Bản vẫn chưa có các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc đối với các nhà xuất khẩu. Dưới đây là những lưu ý quan trọng khi xuất khẩu nông sản sang Nhật Bản. Nông sản xuất khẩu phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật. Và phải chịu sự kiểm tra của cơ quan thẩm quyền trước khi được thông quan. Bên cạnh đó cần phải trồng, sản xuất ở điều kiện đạt tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật; Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng khi trồng nông sản phải được quản lý một cách thống nhất, an toàn trong mọi khâu trồng trọt, bảo quản và vận chuyển sản phẩm; Đối với những lô hàng vi phạm quy định về chất lượng mà Nhật Bản quy định sẽ bị tiêu hủy hoặc trả lại.

Bên cạnh đó hải quan Nhật Bản sẽ tăng cường tần suất và mức độ kiểm tra hàng hóa trong những lần sau. Điều này có thể gây ra nhiều phiền phức và làm tăng chi phí cho đơn vị, doanh nghiệp xuất khẩu. Nhật Bản có nhu cầu nhập khẩu và tiêu thụ lớn đối với các sản phẩm nông, thủy sản - thực phẩm chế biến. Hiện nay, các mặt hàng nông sản, trái cây Việt Nam đang ngày càng được ưa chuộng tại thị trường này. Với dân số gần 126 triệu người và thu nhập bình quân khoảng 43.000 USD/người/năm, Nhật Bản là thị trường có sức tiêu thụ lớn, đặc biệt đối với các sản phẩm nông thủy sản, thực phẩm chế biến như: tôm, cá, thịt, rau quả tươi và chế biến, ngũ cốc, cà phê... Trong số các nguồn nhập khẩu, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có thế mạnh về những mặt hàng này và có khả năng cung ứng tốt cho thị trường Nhật Bản, về mặt cơ cấu hàng hóa, các mặt hàng của hai nước mang tính bổ sung, không cạnh tranh. Nhật Bản có nhu cầu nhập khẩu lớn nông lâm thủy sản, thực phẩm chế biến, hàng tiêu dùng các loại... trong khi Việt Nam lại có lợi thế cạnh tranh lớn về các sản phẩm này.

Ngoài ra, các doanh nghiệp bước đầu tận dụng tốt ưu đãi từ những hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương mà hai bên cùng tham gia. Việt Nam và Nhật Bản hiện đã ký kết 4 FTA bao gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA), Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Nhật Bản (AJCEP) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp và hàng hóa Việt Nam tại thị trường này. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam cần kịp thời cập nhật thông tin thị trường, đặc biệt về thủ tục nhập khẩu và các yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Đối với thị trường có yêu cầu chặt chẽ như Nhật Bản, mặc dù hiện nay doanh nghiệp xuất khẩu nông sản đã chủ động tìm hiểu các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm các yêu cầu về thủ tục nhập khẩu...

Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp vẫn cần được thông tin thông qua các kênh chính thống, đầu mối hỗ trợ và cơ chế cập nhật về các chính sách, yêu cầu, quy định của thị trường nhập khẩu để tạo thuận lợi hơn cho hoạt động xuất khẩu, hiện nay, năng lực tiếp cận nhà phân phối, bán lẻ và người tiêu dùng của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế. Đối với các nhà xuất khẩu nông sản sang Nhật Bản, con đường tiếp cận phổ biến nhất là thông qua một công ty thương mại nhập khẩu của Nhật, từ đó phân phối sản phẩm tới các nhà bán lẻ hoặc tới các chợ bán buôn tập trung. Tuy nhiên, hầu hết doanh nghiệp vẫn cần được hỗ trợ, kết nối chặt chẽ với nhà nhập khẩu Nhật tìm ra con đường riêng tiếp cận hiệu quả tới các nhà bán lẻ, người tiêu dùng tại nước này.

Các doanh nghiệp Việt Nam khi triển khai tiếp cận thị trường, xúc tiến thương mại với thị trường Nhật Bản cần chủ động tìm hiểu, nắm rõ những yêu cầu này, đặc biệt là những rào cản kỹ thuật phi thuế nhằm bảo hộ ngành sản xuất nội địa Nhật như: các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định bảo vệ an toàn sức khỏe con người, an toàn môi trường, hay các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp... Nhật Bản có hệ thống phân phối đa dạng, phức tạp có thể khiến gia tăng chi phí, đòi hỏi các doanh nghiệp nước ngoài muốn xuất khẩu vào Nhật Bản phải thiết lập được mối quan hệ tốt với các đầu mối nhập khẩu lớn của nước này.

Để tận dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế lớn của mình, Việt Nam cần cải cách đồng bộ nền sản xuất - kinh doanh sản phẩm nông sản; cần có sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, nông dân... để khắc phục những trở ngại hiện nay, tạo ra những sản phẩm, giá trị khác biệt, nâng cao giá trị và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông sản Việt Nam sang Nhật Bản nói riêng và ra thế giới nói chung.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*



**THÔNG TIN GIAO THƯƠNG****\* Cần tìm nhà cung cấp mía tím tươi tại miền Nam**

Công ty Goodlife, có trụ sở tại Tp.HCM, hiện cần mua mía tím tươi đóng gói bịch hút chân không theo tiêu chuẩn xuất đi Nhật Bản.

Các cá nhân, tổ chức có năng lực đáp ứng, liên hệ theo thông tin sau:

Người liên hệ: Phạm Anh Tuấn

ĐT: 0901 443 669

Địa chỉ: Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

**\* Cần mua vỏ tôm, đầu cá tạp, bột tôm**

Nhằm phục vụ cho nhu cầu thức ăn chăn nuôi cho các trang trại gia súc số lượng lớn, một doanh nghiệp tại địa bàn phía Nam hiện cần mua các loại phế phẩm từ thủy sản như: đầu cá cơm, cá tạp, vỏ đầu tôm, bột tôm, vỏ sò, ....

+ Thông tin liên hệ:

Cá nhân hay công ty nào có thể cung cấp nguồn hàng tốt, số lượng lớn và ổn định hàng tháng, liên hệ với doanh nghiệp qua số điện thoại : 0903652429 (Gặp Đức).

**\* Cần bán gừng non và gừng trâu thành phẩm**

Cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Tp.HCM cần bán gừng non và gừng trâu thành phẩm với số lượng lớn và giá cả phải chăng.

Sản phẩm đáp ứng tốt các tiêu chí xuất khẩu sang các nước Thái Lan, Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Bangladesh...với chất lượng vượt trội so với các nơi khác.

+ Thông tin sản phẩm:

Gừng tươi (loại gừng trâu, gừng lai, gừng dế, gừng ta).

Củ gừng có vị thơm, cay, ít xơ, nhánh nhỏ.

Trọng lượng từ 60-100 gram/củ, 100- 200 gram/ củ, 250 gram trở lên.

Quy cách đóng bao: 20 kg/bao

Loại bao bao lưới:pP

+ Thông tin liên hệ :

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: Tp.HCM

ĐT: 0937 392 133

Skype: hangtran087

**\* Mua cá tra và cá basa loại phi lê, nguyên con và cắt khúc**

Do có hợp đồng lâu dài với một công ty tại Malaysia về mặt hàng cá tra, cá basa phi lê, một doanh nghiệp tại Tp.HCM cần mua cá tra, cá basa phi lê, số lượng lớn, giá ổn định và thường xuyên theo tháng.

Ngoài ra doanh nghiệp còn mua cá tra, cá basa nguyên con, cắt khúc,...

+ Thông tin liên hệ :

Công ty, doanh nghiệp, cá nhân có thể cung cấp hoặc biết nhà cung cấp nào thì liên hệ theo số điện thoại 0903785524 (gặp Thịnh) để biết thêm thông tin.

Doanh nghiệp sẽ có hoa hồng cho người giới thiệu!

**\* Nhận cung cấp nguyên liệu men vi sinh, enzyme, betaglucan, bột tỏi**

Công ty cổ phần Hóa dược và Công nghệ sinh học Biogreen chuyên cung cấp các loại men vi sinh, enzyme, cao dược liệu hỗ trợ tiêu hóa đường ruột, kích thích ăn uống, tăng cường sức đề kháng và sức khỏe cho vật nuôi. Cam kết chất lượng và giá cả cạnh tranh nhất thị trường.

Hàm lượng công bố được viện kiểm nghiệm kiểm định chặt chẽ trước khi phân phối đến đối tác.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Nhóm enzym: Amylase, protease, trypsin, papain, bromelain, maltase, pepsin, natokinase, maltase, lipase, cellulose, lumbrokinase.

- Nhóm men vi sinh: Lactobacillus acidophilus, bacillus subtilis, bacillus clausii, bacillus coagulans, streptococcus faecalis, streptococcus thermophilus,...

- Nhóm acid amin: Cao men bia (Pháp, Việt Nam), Pluriamin.

- Nhóm nguyên liệu từ tỏi: Bột tỏi 25%, bột tỏi không mùi, bột tỏi đen,

- Cao dược liệu: Cao đỉnh lăng, bột dây thìa canh, bột gừng, Cao trinh nữ hoàng cung, cao bá bệnh, cao actiso....

- Nhóm khác: tinh chất mầm đậu nành (isoflavon), bột mầm rau giàu khoáng (Kẽm, sắt), Curcumin nano, tinh chất trà xanh.

- Nhóm nguyên liệu nhập khẩu theo yêu cầu của khách hàng.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty cổ phần Hóa dược và Công nghệ sinh học Biogreen

Địa chỉ: 108 Trần Phú, Quận Hà Đông, Hà Nội

Website: www.nguyenlieuhoaduoc.com

Email: kinhdoanh4.biogreen@gmail.com

ĐT: 0838360097

#### \* **Cần mua hạt sen khô**

Công ty Kim Minh đang cần mua hạt sen khô xuất khẩu số lượng không hạn chế.

Quý Công ty, cơ sở hay cá nhân có nhu cầu cung cấp vui lòng liên hệ theo thông tin sau:

Người liên hệ: Ms Thu

ĐT: 0913730258

Địa chỉ: Quận 2, Tp.HCM

Email: buyer.kimminh@yahoo.com

#### \* **Nhận cung cấp men vi sinh tiêu hóa đường ruột cho gia súc gia cầm**

Công Ty TNHH Công Nghệ Sinh Học Biopro Khánh Hòa nhận cung cấp cho các đối tác men vi sinh tiêu hóa đường ruột cho gia súc gia cầm với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

#### **Thành phần trong 1kg:**

Bacillus spp (min) 1,27.10<sup>10</sup> CFU

(Bacillus subtilis)

Saccharomyces cerevisiae spp (min) 6,8.10<sup>8</sup> CFU

(Saccharomyces cerevisiae)

Chất mang (đường dextro) vừa đủ 1kg

#### **Công dụng:**

- BP Dighest men vi sinh tiêu hóa sống cho tôm

- Bổ sung vi sinh vật có lợi cho hệ tiêu hóa của tôm

- Giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn nhanh và phát triển tốt

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH Công Nghệ Sinh Học Biopro Khánh Hòa

Địa chỉ: 42 Trần Phú, Thị trấn Diên Khánh, Khánh Hòa

Người liên hệ: Mrs. Trúc

ĐT: 0905.376.306

**\* Nhận cung cấp các mặt hàng trái cây sấy khô**

Công ty Vikafood chuyên cung cấp các mặt hàng trái cây sấy khô như: mít, chuối, thanh long, xoài, và trái cây sấy thập cẩm... cho khách hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt là các loại thượng hạng, chất lượng cho những khách hàng có nhu cầu cao và thị trường xuất khẩu khó tính.

Ngoài ra công ty còn cung cấp cho hệ thống siêu thị và cửa hàng tạp hóa. Sản phẩm sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng cao. Đạt tiêu chuẩn Iso. Doanh nghiệp nhận đóng gói theo yêu cầu của khách hàng, nhận phân phối cho siêu thị cửa hàng và các đại lý, giá cả phù hợp, nguồn gốc rõ ràng, nguồn hàng ổn định.

Sản phẩm đa dạng, phong phú, môi trường làm việc chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước.

Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu hoặc quan tâm đến sản phẩm của doanh nghiệp, vui lòng *liên hệ trực tiếp theo thông tin sau:*

Người liên hệ: Bùi Thị Thủy Chung

ĐT: 0933.915.045

Địa chỉ: Xuân An, Long Khánh, Đồng Nai

Email: chung.vikafoods@gmail.com

**\* Cần bán khoai lang tím sấy xuất khẩu**

Cơ sở chế biến thực phẩm tại Tp.HCM nhận cung cấp mặt hàng khoai lang tím sấy xuất khẩu với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Sản phẩm giữ được màu tím đặc trưng, vị ngọt tự nhiên, sợi khoai lang có độ giòn, ngon.

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ sấy chân không, một công nghệ mới tiên tiến nhất nên sản phẩm sau khi sấy vẫn giữ được nguyên hương vị của nó, màu sắc của thiên nhiên, các Vitamin của sản phẩm không bị biến đổi như khi sấy ở nhiệt độ cao, chất béo thấp, tính khô giòn tạo cảm giác ngon miệng.

An toàn hợp vệ sinh, không chứa chất bảo quản và các hoá chất độc hại.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Hồng Nhung

ĐT: 0941.765.577

Địa chỉ: Tân Sơn Nhì, Tân Phú, Tp.HCM

Email: Hongnhung@nanufoods.vn

**\* Nhận cung cấp lân trắng với số lượng lớn**

Doanh nghiệp sản xuất vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp lân trắng với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

LÂN TRẮNG

Hàm lượng: 22-25% P2O5

Ngoại quan: Bột mịn, màu trắng đục

Xuất xứ: Việt Nam

Đóng bao: 50kg/bao

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH SX TM Nguyên Liệu Công Nghiệp Miền Nam.

Địa chỉ nhà máy: Lô B228, Đường số 7 KCN Thái Hòa, Đức Hòa, Long An

VPGD: GOLDEN BAMBOO BUILDING, 10G-E Thới An 22, P. Thới An, Quận 12, Tp.HCM

Liên hệ: Mr. Tín

ĐT: 0942.429.908

Email: ThanhTin.cot@gmail.com

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### \* Sầu riêng Thái Lan gia tăng áp lực cạnh tranh với Việt Nam tại thị trường Trung Quốc

Những thành công liên tiếp của trái sầu riêng Việt Nam tại thị trường Trung Quốc đang khiến Thái Lan gia tăng nỗ lực cạnh tranh gay gắt nhằm giữ vững thị phần. Mới đây nhất, Thái Lan đã thông báo thay đổi một số tiêu chí xuất khẩu liên quan đến trái sầu riêng, trong đó chủ yếu tập chung vào tiêu chuẩn xuất khẩu đối với loại trái cây này.

Cụ thể, Thái Lan thông báo tự nâng tiêu chuẩn sầu riêng xuất khẩu vào Trung Quốc. Theo đó, quả sầu riêng phải có chất khô tối thiểu đạt 35%, cao hơn so với trước đây là 32%, tức có ít nước hơn, múi chắc và ngon hơn. Đặc biệt, nước này vừa rút ngắn thời gian vận chuyển sầu riêng sang Trung Quốc còn hơn 4 ngày thay vì 8 - 10 ngày như trước bằng cách khai thác tuyến đường sắt cao tốc Lào - Trung nằm trong hành lang thương mại biên - đất liền quốc tế mới.

Động thái này của Thái Lan được cho là để cạnh tranh và giành ưu thế trước sầu riêng Việt Nam bởi trước nay sầu riêng Thái Lan chiếm tới hơn 90% kim ngạch nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc.

Đánh giá về sự thay đổi với Thái Lan, ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam cho rằng, Việt Nam đang có nhiều lợi thế hơn so với Thái Lan vì giáp biên với Trung Quốc. Việc vận chuyển sầu riêng bằng đường sắt của Thái Lan tuy rút ngắn thời gian nhưng làm tăng chi phí. Cụ thể, xuất hàng bằng đường sắt phải theo chuyến và khung thời gian nhất định, chi phí đầu tư container lạnh và máy phát điện đi kèm tốn kém. Trong khi đó, sầu riêng đi đường bộ chi phí đầu tư thấp và khối lượng vận chuyển lớn nên xuất sang Trung Quốc dễ dàng hơn.

Đặc biệt, thế mạnh cạnh tranh của sầu riêng Việt Nam được xác định là sản lượng dồi dào, thu hoạch rải vụ quanh năm. Trong khi sầu riêng Thái chỉ có theo mùa và thường bị dịch bệnh gây hại.

Dù có nhiều lợi thế song các nhà cung ứng sầu riêng Việt Nam cũng không nên chủ quan. Đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam cho rằng việc tự nâng tiêu chuẩn sản phẩm cho thấy ý thức của người Thái trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm thế nào. Dù xuất khẩu sầu riêng Việt tăng mạnh, nhưng trị giá xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam hiện mới chỉ bằng 1/3 mà sầu riêng Thái Lan thu được tại thị trường Trung Quốc.

Đặc biệt, đến nay sầu riêng Việt vẫn lép vế hơn so với sầu riêng Thái về thương hiệu nên giá bán thường thấp hơn 20%. Theo đó, sầu riêng Việt Nam được cấp phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc muộn hơn so với Thái Lan, Malaysia. Hai quốc gia này có nền tảng sản xuất, đóng gói, quy trình xuất khẩu sầu riêng quy mô lớn hơn Việt Nam.

Theo ông Nguyên, nếu muốn thắng và không bị tụt lùi trên thị trường Trung Quốc, sầu riêng Việt Nam phải có thương hiệu. Các doanh nghiệp phải xây dựng uy tín từng lô hàng từ chất lượng sản phẩm, quy trình trồng, đóng gói, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đến chiến lược bán hàng, truyền thông mới có thể cạnh tranh được trên thị trường Trung Quốc.

Đồng quan điểm, bà Vũ Kim Hạnh - Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao - đánh giá, cuộc đua đưa sầu riêng vào Trung Quốc đang ngày càng trở nên khốc liệt khi có sự cạnh tranh của nhiều đối thủ. Ngoài Thái Lan, Malaysia, Việt Nam, hiện còn có sầu riêng Philippines, Campuchia, Indonesia...

Theo bà Hạnh, Đề án phát triển bền vững cây ăn quả chủ lực đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định diện tích sầu riêng cả nước là 65.000 - 75.000 ha. Nhưng con số này hiện đã lên hơn 100.000 ha và vẫn tiếp tục tăng lên. Trong khi đến nay chỉ có khoảng 3-4% tổng diện tích này (tương đương với 3.000 ha) đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Do đó, ngoài tận dụng các lợi thế mà không quốc gia nào có được, người trồng và doanh nghiệp Việt cần nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng ổn định, không làm ăn gian dối, tránh ăn xổi, mua bán cho mượn mã vùng trồng ảnh hưởng đến uy tín. Việt Nam không nên chạy theo về số lượng, mà phải ưu tiên cho chất lượng, nhất là sau câu chuyện bị thu hồi hơn 700 mã số vùng trồng và đóng gói trong thời gian gần đây.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

### \* **Cẩn trọng tác hại khi lạm dụng quá nhiều dầu dừa trong thực phẩm**

Hiện nay, dầu dừa là nguyên liệu được sử dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực như làm đẹp, chế biến thực phẩm và thực phẩm. Đối với mục đích sử dụng làm thực phẩm, người dùng được khuyến nghị nên cẩn trọng khi sử dụng loại dầu này hàng ngày vì nếu quá lạm dụng có thể gây tác động không tốt đến sức khỏe.

Về bản chất, dầu dừa được chiết tách từ cơm dừa, nguồn cung cấp chất béo quan trọng trong các bữa ăn của người dân ở vùng nhiệt đới, được sử dụng trong nhiều lĩnh vực như thực phẩm, thực phẩm và công nghiệp.

Dầu dừa còn cung cấp nguồn nhiệt ổn định, thích hợp trong các cách nấu ăn ở nhiệt độ cao như chiên rán. Cũng do đặc tính này, dầu dừa ít bị oxy hóa. Ngoài ra, do chứa hàm lượng chất béo no cao, dầu dừa có thể được cất giữ đến 2 năm.

Giống đậu nành, đậu phộng, vừng (mè), dừa sau khi được xử lý bằng công nghệ ép 180 độ C sẽ cho ra sản phẩm dầu thực vật đã chín và ăn được. Tuy nhiên, trên thực tế, dầu dừa dùng cho mục đích ăn uống có nhiều điểm khác biệt so với loại còn lại.

Trong những năm gần đây, số người sử dụng dầu dừa trong ăn uống tăng nhanh. Dầu dừa được quảng cáo giúp làm giảm mỡ bụng, kiểm chế thèm ăn, tăng cường hệ thống miễn dịch, ngăn ngừa bệnh tim, chứng mất trí và bệnh Alzheimer.

Dầu dừa chứa 100% chất béo, 80-90% trong số đó là chất béo bão hòa. Chất béo được tạo thành từ các phân tử nhỏ hơn được gọi là axit béo. Trong dầu dừa, loại axit béo bão hòa chiếm ưu thế là axit lauric (47%). Các axit khác như axit myristic và palmitic cũng xuất hiện với số lượng nhỏ hơn. Những axit này đều đã được chứng minh có khả năng nâng cao mức LDL - một loại cholesterol có hại.

Bên cạnh đó, dầu dừa cũng chứa một lượng ít chất béo không bão hòa. Dầu dừa không chứa cholesterol, không có chất xơ và chỉ có các dấu vết của vitamin, khoáng chất và sterol thực vật. Sterol thực vật có cấu trúc hóa học giống cholesterol trong máu, có thể giúp ngăn chặn sự hấp thu cholesterol trong cơ thể.

Các nghiên cứu phát hiện ra những người ăn nhiều dầu dừa hơn đã tăng nồng độ cholesterol HDL có lợi nhưng cũng làm tăng cholesterol toàn phần và chất béo trung tính.

Khi so sánh với các loại dầu oliu hoặc dầu rum... dầu dừa tăng tổng lượng cholesterol, HDL và mức LDL có hại nhiều hơn so với các loại dầu chưa no. Dầu dừa cũng được phát hiện có khả năng làm lượng chất béo trong cơ thể và LDL cholesterol lên mức cao hơn hoặc ngang bằng với các chất béo bão hòa khác như mỡ bò và dầu cọ.

Tuy nhiên dầu dừa chứa nhiều calo và chất béo (khoảng 120 calo và 14 gram chất béo cho mỗi thìa cà phê). Do đó, dầu dừa không nên được coi là thực phẩm có lợi cho tim và bị hạn chế trong chế độ ăn uống. Dầu dừa nên được sử dụng với số lượng nhỏ hơn là thay thế các loại dầu khác trong nướng và nấu ăn.

Theo khuyến cáo của các chuyên gia, đối với những người bị bệnh về tim mạch không nên dùng. Trong dầu dừa có chất béo bão hòa và không bão hòa. Do đó, quá lạm dụng thực phẩm này có thể gây ra các tác động xấu với sức khỏe tim mạch. Đặc biệt là với người đang có tiền sử mắc các bệnh về tim mạch.

Người bị tiêu chảy hoặc đang gặp các vấn đề về tiêu hóa. Nếu sử dụng không quen, dầu dừa có thể gây ra tình trạng tiêu chảy hoặc các vấn đề tiêu hóa. Do đó, người đang gặp hai vấn đề nói trên tuyệt đối không nên sử dụng dầu dừa.

Với một số người, khi mới sử dụng dầu dừa có thể gặp phải một số triệu chứng liên quan đến tiêu hóa trong tuần đầu tiên. Tuy nhiên có thể khắc phục tình trạng này bằng cách dùng lượng tinh dầu dừa ít hơn để cơ thể quen dần. Các triệu chứng sẽ hết dần sau một tuần đầu tiên sử dụng. Với người dễ nhạy cảm, cơ địa dễ bị dị ứng khi sử dụng dầu dừa có thể gây ra một số phản ứng dị ứng như phát ban, ngứa, sốc phản vệ.

Nếu yêu thích mùi vị của dầu dừa chỉ nên sử dụng với một lượng ít. Cách tốt nhất là chỉ nên dùng một lượng nhỏ và chọn các loại dầu không có chất béo bão hòa cho những bữa ăn hàng ngày.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/7/2023	Giá cả TT Ngày 10/7/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/7/2023	Giá cả TT Ngày 10/7/2023
I	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	15.000	15.000
1	Cá điêu hồng	55.000	55.000	10	Khoai cao	25.000	25.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	65.000	11	Nấm rom	85.000	85.000
3	Cá kèo nuôi	190.000	190.000	12	Bắp cải trắng	12.000	10.000
4	Cá rô phi	45.000	45.000	13	Đậu que	16.000	14.000
5	Cá trê nuôi	40.000	40.000	14	Đậu đũa	14.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	16.000	14.000
7	Cá tra thịt trắng	50.000	50.000	16	Bí đao	12.000	14.000
8	Lươn loại 1	190.000	190.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	15.000
9	Ếch nuôi	60.000	65.000	18	Ớt	40.000	35.000
10	Tôm càng xanh	245.000	240.000	19	Gừng	22.000	18.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	16.000	15.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khô qua	16.000	12.000
13	Thịt heo nạc	110.000	110.000	22	Bầu	12.000	9.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	120.000	23	Cà chua	18.000	18.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	III	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	250.000	250.000	1	Quýt đường	50.000	50.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000 - 90.000	85.000 - 90.000	2	Bưởi năm roi	45.000	45.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	40.000	40.000
19	Trứng gà ta	4.000	4.200	4	Xoài cát chu	25.000	25.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.000	3.000	5	Táo Mỹ	90.000	90.000
21	Trứng vịt	3.600	3.600	6	Táo xanh	110.000	110.000
II	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	15.000	16.000	8	Sapo	30.000	30.000
2	Cải ngọt	16.000	16.000	9	Cam mật	18.000	18.000
3	Cải thìa	15.000	8.000	10	Cam sành	22.000	22.000
4	Rau muống	12.000	12.000	11	Thanh Long	35.000	35.000
5	Rau mồng tơi	10.000	10.000	12	Chôm chôm nhãn	25.000	25.000
6	Cải xà lách	20.000	20.000	13	Mãng cầu xiêm	40.000	40.000
7	Hành lá	28.000	28.000	14	Mãng cầu ta	55.000	50.000
8	Củ kiệu	30.000	25.000	15	Ổi	15.000	15.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/7/2023	Giá cả TT Ngày 10/7/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/7/2023	Giá cả TT Ngày 10/7/2023
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	15.000	32	Kiêu	30.000	30.000
2	Cải xanh	15.000	15.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	18.000	18.000	34	Muróp	12.000	12.000
4	Rau muống	12.000	12.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoong	50.000	50.000	1	Cam sành	22.000	22.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	17.000	17.000
7	Mồng toi	10.000	10.000	3	Quýt đường	55.000	50.000
8	Bông bí	30.000	30.000	4	Bưởi năm roi	45.000	45.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	55.000	50.000
10	Su su	22.000	22.000	6	Xoài cát Chu	25.000	25.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	40.000	35.000
12	Cà rốt	18.000	23.000	8	Xoài Đài Loan	15.000	15.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhân	30.000	25.000
14	Củ dền	23.000	23.000	10	Chôm chôm Java	15.000	12.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	35.000	35.000
16	Dưa leo	17.000	10.000	12	Mãng cầu ta	55.000	55.000
17	Cà tím	15.000	15.000	13	Dưa hấu	15.000	12.000
18	Bí đao	15.000	15.000	14	Thanh Long	35.000	35.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	40.000	40.000
20	Đậu bắp	12.000	10.000	16	Ôi	15.000	15.000
21	Khô qua	15.000	12.000	17	Táo xanh	110.000	110.000
22	Cà chua	20.000	20.000	18	Táo Mỹ	90.000	90.000
23	Hành lá	35.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	60.000	60.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (nho đen)	180.000	190.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	17.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	17.000	17.000
27	Đậu que	18.000	18.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	19.000	19.000
30	Ớt	50.000	50.000	5	Gạo trắng thường	15.000	15.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## NƯỚC TƯƠNG MẬT HOA DỪA (OCOP 4 SAO) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ VINH FARM



**NƯỚC TƯƠNG  
MẬT HOA DỪA  
SOKFARM**

**Công dụng:**  
Làm nước chấm,  
gia vị cho món xào,  
cơm, súp...  
hay thường thức  
chung với sushi.

**Giá**  
**86.000đ**  
/chai 200ml

**Quy cách đóng gói**  
12 chai/ thùng

PRODUCT OF VIETNAM  
OCOP 4 SAO FDA

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM VĂN TÁM**

**Giám đốc Sở Công Thương**

*Ban Biên tập:*

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban**

**VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban**

**PHẠM PHƯỚC TRÃI - Phó Trưởng ban**

**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**

*In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 20/02/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2023.*